

Bản án số: 357/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28/11/2019

V/v “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Đặng Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phụng - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 176/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm: 1987; địa chỉ: Tổ 34, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quang Th, sinh năm: 1985; địa chỉ: K 610/11/18 T, tổ 41, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Thùy D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà kết hôn với Ông Nguyễn Quang Th vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo trích lục kết hôn số 92/TLKH-BS ngày 08 tháng 4 năm 2019, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Tổ 34, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Nay bà xác định bà không còn tình cảm gì đối với Ông Nguyễn Quang Th,

cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn anh Nguyễn Quang Thắng

- Về con chung: Bà xác nhận vợ chồng có 01 con chung: tên Nguyễn Bảo Khang, sinh ngày: 08/6/2012. Ly hôn, bà có nguyện vọng được nhận nuôi con chung, bà có nghề nghiệp ổn định, đủ thu nhập để nuôi con, bà không yêu cầu ông Thắng cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D xác nhận vợ chồng không có.

* *Đối với bị đơn Ông Nguyễn Quang Th:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (2 lần), Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho Ông Nguyễn Quang Th nhưng Ông Nguyễn Quang Th cố tình vắng mặt không đến Tòa làm việc mà không có lý do. Do đó Tòa án không tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, các đương sự tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của BLTTDS.

Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tòa án để giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

+ Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Thùy D, xử cho Bà Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn Ông Nguyễn Quang Th.

+ Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Bảo Khang, sinh ngày: 08/6/2012 cho Bà Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Ông Nguyễn Quang Th nhưng ông Nguyễn Quang Thắng vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Ông Nguyễn Quang Th.

[2]Về Nội dung tranh chấp:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Nguyễn Quang Thắng được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng và đã được cấp trích lục kết hôn số 92/TLKH-BS ngày 08 tháng 4 năm 2019. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm Bà Nguyễn Thị Thùy D khai rằng: bà không còn tình cảm, không còn thương yêu gì đối với Ông Nguyễn Quang Th vì tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không ai có trách nhiệm với ai và hiện tại ông bà đã không chung sống cùng nhau. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Quang Thắng.

Đối với bị đơn Ông Nguyễn Quang Th đã nhận được các văn bản tố tụng hợp lệ của Tòa án nhưng ông không đến Tòa để hòa giải. Điều này chứng tỏ ông Nguyễn Quang Thắng không muốn hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Căn cứ Biên bản xác minh ngày 11 tháng 10 năm 2019 đã được chính quyền địa phương xác nhận có nội dung: Bà Nguyễn Thị Thùy D và Ông Nguyễn Quang Th trong cuộc sống chung vợ chồng có mâu thuẫn vào năm 2018 và từ năm 2018 đến nay bà Dung và ông Thắng không sống cùng nhau, nguyên nhân là do tính tình không hợp.

HĐXX xét thấy: Ông Nguyễn Quang Th không có thiện chí để hàn gắn xây dựng hạnh phúc gia đình. Còn Bà Nguyễn Thị Thùy D khai không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không ai có trách nhiệm với ai làm cho cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn nên HĐXX áp dụng Điều 56 luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị Thùy D, xử cho Bà Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn ông Nguyễn Quang Thắng.

[2.2]Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D xác nhận vợ chồng có 01 con chung: tên Nguyễn Bảo Khang, sinh ngày: 08/6/2012. Ly hôn, bà có nguyện vọng được nhận nuôi con chung, không yêu cầu ông Thắng cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu được nuôi con của Bà Nguyễn Thị Thùy D thì thấy: Việc nuôi dạy con là trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ, hiện tại cháu Nguyễn Bảo Khang đang sống với mẹ, và sau khi bố mẹ ly hôn cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ, mẹ hiện có thu nhập ổn định để nuôi con. Vì vậy, cần căn cứ vào các điều 58,81,82,83,84 luật HNGĐ năm 2014 xử giao con Nguyễn Bảo Khang, sinh ngày: 08/6/2012 cho Bà Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thùy D không yêu cầu Ông Nguyễn Quang Th cấp dưỡng nên HĐXX không đề cập đến .

[2.3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D xác nhận không có

[2.4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

[2.5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu là 300.000 đồng.

[2.6] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với ý kiến của HĐXX nên HĐXX chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 51,56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147,227,228, 266, 267,269, 271,273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Thùy D đối với ông Nguyễn Quang Thắng về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

1.Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa Bà Nguyễn Thị Thùy D và Ông Nguyễn Quang Th.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo Khang, sinh ngày: 08/6/2012 cho Bà Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng, Ông Nguyễn Quang Th không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

5.Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) Bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Bà Nguyễn Thị Thùy D đã nộp theo biên lai thu số 0000548 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Bà Nguyễn Thị Thùy D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình.

6. Báo cho Bà Nguyễn Thị Thùy D biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng Ông Nguyễn Quang Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Bình Thuận,
Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

